

BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND
ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về Chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống
cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công
cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về Chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi là Nghị quyết số 49), UBND tỉnh Quảng Nam đã chỉ đạo các Sở, ngành và địa phương tổ chức thực hiện kịp thời, đúng quy định. Qua hai năm triển khai thực hiện (năm 2019, năm 2020), UBND tỉnh báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 49 và đề xuất một số nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị quyết cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 49 của HĐND tỉnh về Chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 49 của HĐND tỉnh; hợp với các ngành liên quan và Bưu điện tỉnh Quảng Nam thống nhất mức phí dịch vụ chi trả chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 49 qua hệ thống Bưu điện là 1,5% tổng số tiền chi trả chính sách hỗ trợ¹. Trên cơ sở Quyết định số 315/QĐ-UBND và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành các văn bản triển khai² và tổ chức tập huấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục giải quyết chính sách theo quy định của Nghị quyết, lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định phân bổ kinh phí thực hiện Nghị quyết kịp thời ngay từ đầu năm (2019, 2020, 2021) cho các địa phương để thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ cho các đối tượng theo đúng quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 49

1. Bố trí kinh phí thực hiện Nghị quyết số 49

Năm (2019, 2020), UBND tỉnh đã phân bổ 46,554 tỷ đồng từ ngân sách

¹ Công văn số 5036/UBND-KGVX ngày 26/8/2019.

² Công văn số 305/LĐTBXH-BTXH ngày 13/3/2019, Công văn số 1007/LĐTBXH-BTXH ngày 26/6/2019, Công văn số 1304/LĐTBXH-BTXH ngày 13/8/2019.

tỉnh để các địa phương triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo đúng tinh thần Nghị quyết số 49.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm)

2. Kết quả thực hiện chính sách của nghị quyết

Căn cứ Nghị quyết số 49 của HĐND tỉnh, quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 315/QĐ-UBND và các văn bản hướng dẫn triển khai của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn UBND cấp xã lập hồ sơ của các đối tượng bảo trợ xã hội và người có công đủ điều kiện thụ hưởng chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống; thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành Quyết định hỗ trợ cho các đối tượng. Ban đầu, UBND cấp xã triển khai rà soát, lập hồ sơ toàn tỉnh có 8.197 đối tượng đề nghị UBND cấp huyện xét duyệt để hưởng chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống theo Nghị quyết số 49³. Tuy nhiên, sau khi thẩm tra, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành Quyết định hỗ trợ thực tế *(có mặt hưởng trợ cấp tại tháng 01/2019 - tháng đầu tiên triển khai nghị quyết)* xuống còn **8.133** người, gồm: **262** người có công cách mạng (tăng 08 người) và **7.871** người thuộc diện đối tượng bảo trợ xã hội, gồm: **4.604** người cao tuổi (giảm 40 người); **3.267** người khuyết tật (giảm 32 đối tượng).

Tổng kinh phí UBND tỉnh đã cấp cho các địa phương 02 năm (năm 2019 và năm 2020) để thực hiện chính sách theo Nghị quyết 49 là 46,554 tỷ đồng; năm 2019, các địa phương đã báo cáo quyết toán với Sở Tài chính và được Sở Tài chính thẩm tra, trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán 19,096123 tỷ đồng⁴, gồm:

- Người có công: 189 người, kinh phí 963,553 triệu đồng;
- Người cao tuổi: 4.322 người, kinh phí 9.102,528 triệu đồng;
- Người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng: 3.029 đối tượng, kinh phí 9.030,024 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 đính kèm)

Trong đó, một số địa phương chưa được quyết toán kinh phí đã chi trả cho số đối tượng tăng thêm theo kết quả đã lập hồ sơ, ban hành Quyết định hỗ trợ do có số đối tượng thụ hưởng chính sách nhiều hơn so với số lượng đối tượng ban hành tại Nghị quyết số 49.

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của UBND tỉnh

³ Gồm: 254 đối tượng người có công cách mạng, tăng 19 đối tượng so với số lượng đối tượng người có công cách mạng theo quy định tại Nghị quyết số 49 (235 đối tượng); có 7.943 đối tượng bảo trợ xã hội đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống, giảm 2.131 đối tượng so với số lượng đối tượng của Nghị quyết số 49 (10.074 đối tượng: 4.644 người cao tuổi, giảm 481 đối tượng so với số lượng đối tượng của Nghị quyết số 49 (5.125 đối tượng); 3.299 người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, giảm 1.650 đối tượng so với số lượng đối tượng của Nghị quyết số 49 (4.949 đối tượng)

⁴ Tại Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam.

về bổ sung nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2019, Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và nhiệm vụ được giao tại điểm 2, Mục III, Thông báo số 265/TB-UBND ngày 22/7/2020 của UBND tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các địa phương tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh để điều chỉnh số liệu của Nghị quyết số 49. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, tổng hợp báo cáo số lượng đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách theo Nghị quyết số 49 và nhu cầu thực tế kinh phí thực hiện của từng địa phương.

Qua rà soát, báo cáo chính thức của các huyện, thị xã, thành phố; tổng số hộ nghèo có người hưởng trợ cấp người có công và bảo trợ xã hội đủ điều kiện hưởng theo Nghị quyết số 49 do các huyện phê duyệt là 7.425 hộ, giảm 2.204 hộ so với số hộ phê duyệt tại Khoản 4, Điều 2, Nghị quyết số 49. Tổng số đối tượng người có công và bảo trợ xã hội đủ điều kiện hưởng theo Nghị quyết số 49 được các huyện rà soát đủ điều kiện và phê duyệt là 8.133 người (giảm 2.176 người), nhu cầu kinh phí thực hiện là 21,044 tỷ đồng/năm, giảm 5,433 tỷ đồng/năm, gồm:

- Người có công: 262 người, kinh phí thực hiện 1,293 tỷ đồng/năm (tăng 27 người, tương ứng kinh phí thực hiện tăng 72 triệu đồng/năm);

- Đối tượng bảo trợ xã hội: 7.871 người, kinh phí thực hiện 19,751 tỷ đồng/năm (giảm 2.203 người, tương ứng kinh phí thực hiện giảm 5,5048 tỷ đồng), trong đó:

- + Người cao tuổi: 4.604 người, kinh phí thực hiện 9,7872 tỷ đồng/năm (giảm 521 người, tương ứng giảm 485,2 triệu đồng);

- + Người khuyết tật: 3.267 người, kinh phí thực hiện 9,9638 tỷ đồng/năm (giảm 1.682 đối tượng, tương ứng giảm 5,0196 tỷ đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 đính kèm)

Nguyên nhân giảm số lượng đối tượng là do: số liệu sử dụng để xây dựng Đề án trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết 49 tại Kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh Khóa IX sử dụng kết quả rà soát hộ nghèo định kỳ phê duyệt năm 2017, đến cuối năm 2018 mới ban hành nghị quyết và đến tháng 01 năm 2019 triển khai thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 49 của HĐND tỉnh thì một số đối tượng không còn đủ điều kiện thụ hưởng chính sách này do không còn thuộc diện hộ nghèo theo kết quả phê duyệt định kỳ năm 2018 dẫn đến số lượng đối tượng thụ hưởng chính sách giảm, sai lệch so với số liệu quy định tại khoản 4, Điều 2 Nghị quyết 49. Mặt khác, quá trình thu thập thông tin, đặc điểm hộ nghèo theo Phiếu C-QN và cập nhật dữ liệu Phiếu C-QN lên Phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trực tuyến của tỉnh, một số cán bộ cấp xã, điều tra viên đánh mã số đối tượng hộ nghèo chính sách bảo trợ xã hội và hộ nghèo chính sách người có công sai mã quy định, dẫn đến sai lệch số lượng đối tượng, từ đó có địa phương giảm số lượng đối tượng, có địa phương tăng đối tượng theo như báo cáo số liệu nêu trên.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Thu thập thông tin, ghi Phiếu C-QN và cập nhật thông tin Phiếu C-QN của hộ nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo năm 2017 của điều tra viên và cán bộ nhập tin lên Phần mềm trực tuyến quản lý hộ nghèo của tỉnh có sai sót, dẫn đến sai lệch về số liệu khi xây dựng Đề án. Công tác chỉ đạo triển khai, lập hồ sơ, thẩm định, phê duyệt đối tượng thụ hưởng chính sách của Nghị quyết 49 và tổ chức thực hiện chi trả chính sách ở một số địa phương chưa kịp thời (*huyện Đại Lộc, Nam Giang*); công tác theo dõi, điều chỉnh đối tượng, mức hưởng và lập danh sách đối tượng gửi cơ quan Bưu điện chi trả còn chậm. Số lượng đối tượng đủ điều kiện hưởng và kinh phí thực hiện thực tế ở hầu hết các địa phương có sự chênh lệch (tăng, giảm) so với số lượng đối tượng ban hành kèm theo Nghị quyết số 49. Một số địa phương có số lượng đối tượng thực tế tăng hơn so với số lượng quy định tại Nghị quyết số 49 và chưa được Sở Tài chính thẩm tra, đề nghị UBND tỉnh quyết toán theo số thực tế thực hiện năm 2019. Công tác rà soát, tổng hợp, báo cáo đề xuất điều chỉnh số lượng đối tượng theo Nghị quyết 49 của các địa phương còn chậm, ảnh hưởng đến công tác tham mưu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cho UBND tỉnh đề trình HĐND tỉnh điều chỉnh số lượng đối tượng và kinh phí thực hiện Nghị quyết số 49.

- Một số đối tượng là người có công và bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo, đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 2, Nghị quyết số 49 nhưng phát sinh sau ngày Nghị quyết 49 có hiệu lực thi hành (có Quyết định hưởng trợ cấp người có công hoặc Quyết định hưởng trợ cấp của đối tượng bảo trợ xã hội của cấp có thẩm quyền sau ngày 20/12/2018) thì không được xem xét thụ hưởng chính sách theo quy định tại Khoản 5, Điều 2, Nghị quyết số 49.

- Mức sống trung bình của từng khu vực đã thay đổi theo sự phát triển chung của xã hội, do đó quy định mức sống trung bình từng khu vực để tính cấp bù số tiền chênh lệch mức trợ cấp ưu đãi người có công cách mạng: thành thị: 1,5 triệu đồng/người/tháng; nông thôn: 1,3 triệu đồng/người/tháng theo quy định tại Khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 49 không còn phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

b) Nguyên nhân

Một số địa phương thiếu quan tâm chỉ đạo triển khai cũng như kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết số 49; khối lượng công việc của cán bộ theo dõi, thực hiện công tác giảm nghèo (Lao động - TBXH) ở cấp xã và huyện nhiều. Khối lượng công việc của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nhiều, liên quan đến đời sống của đối tượng, trong đó có việc theo dõi, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp đối tượng và lập danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách (Nghị quyết số 49, đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị quyết 136/2013/NĐ-CP,...) gửi cơ quan Bưu điện để chi trả hàng tháng nhưng không có vị trí việc làm ở lĩnh vực bảo trợ xã hội và giảm nghèo. Một số Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội số lượng biên chế chưa đảm bảo, cán bộ kiêm nhiệm nhiều việc nên ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chung của ngành, trong đó có thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết số 49, Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND, Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm

nghèo bền vững, các chính sách giảm nghèo của quốc gia và nhiệm vụ điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo quy định của Trung ương.

II. KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 49

Để đảm bảo quyền lợi của các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng, bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh và việc thực hiện Nghị quyết số 49 trong những năm đến phù hợp với tình hình thực tế của các huyện, thị xã, thành phố, kính đề nghị HĐND tỉnh:

1. Điều chỉnh số lượng đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh tại Khoản 4, Điều 2, Nghị quyết số 49 theo số liệu phê duyệt của UBND các huyện, thị xã, thành phố đã báo cáo về Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh như sau: “4. Số lượng đối tượng thụ hưởng chính sách theo Nghị quyết này là 8.133 người, bao gồm: 262 người có công cách mạng và 7.871 người thuộc diện bảo trợ xã hội (4.604 người cao tuổi; 3.267 người khuyết tật)” *(chi tiết theo các Phụ lục I, II, III, IV đính kèm).*

2. Bãi bỏ khoản 5, Điều 2, Nghị quyết số 49.

3. Điều chỉnh mức sống trung bình từng khu vực để tính cấp bù số tiền chênh lệch mức trợ cấp ưu đãi người có công cách mạng theo quy định hiện hành.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về Chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh. Kính báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: LĐTBXH, Tài chính, Tư pháp;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Tân